

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/DS-PT

Ngày: 06/5/2020

V/v “Tranh chấp quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thuận

Các Thẩm phán: Bà Dương Thị Vân

Ông Huỳnh Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đồng Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Tứ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2020/TLPT-DS ngày 19/02/2020 về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2020/DS-ST, ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 67/2020/QĐ-PT, ngày 16/4/2020 giữa các bên đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Minh L, sinh năm 1973 (Có mặt) và anh Nguyễn Viết H, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Viết H: Chị Nguyễn Thị Minh L (Văn bản ủy quyền ngày 18/3/2020)

Cùng địa chỉ: Khối 9, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh KT

- *Bị đơn:* Chị Ngô Thị Ánh H, sinh năm 1982 và anh Vương Thanh B, sinh năm 1975 (Cả hai đều có mặt)

Cùng địa chỉ: Khối 9, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh KT.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh KT.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cao Trung T, chức vụ: Chủ tịch (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Cao Trung T là: Ông Nguyễn Văn T - Chánh thanh tra huyện T, tỉnh KT (Văn bản ủy quyền ngày 28/4/2020, có mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Vương T (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khối 9, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh KT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh L và anh Nguyễn Viết H trình bày:

Vào năm 1993 gia đình anh Nguyễn Viết H và chị Nguyễn Thị Minh L được nhà nước cấp một thửa đất tại khối 9, thị trấn Đắk Tô (Trước đây là khối phố 8) chiều ngang mặt đường là 15 m, chiều dài khoảng 70 m (Chỉ đo bằng cây).

Sau đó vợ chồng anh, chị (Nguyễn Viết H, Nguyễn Thị Minh L) được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 44, tờ bản đồ số 223 (bản đồ năm 2008), tại khối 9, thị trấn Đắk Tô vào năm 2004, đến năm 2014 được cấp đổi, có vị trí:

Phía đông giáp đất anh Trần Thế Nhanh, dài 18,29 m + 3,25 m + 8,46 m

Phía tây giáp đất anh Vương Thanh Bông, dài 8,88 m + 21,12 m

Phía nam giáp đất của Ủy ban quản lý, dài 13,10 m

Phía bắc giáp đường Nguyễn Thị Minh Khai, dài 14,72 m

Diện tích 405,1 m²

Hiện nay đã bị vợ chồng anh Bông lấn chiếm diện tích 3,49 m² (do khi làm đơn khởi kiện tính toán thủ công nên ghi 2,1 m²; cạnh phía nam ghi 0,3 m), có vị trí:

Phía đông giáp đất của vợ chồng anh Hùng, dài 20,98 m

Phía tây giáp đất của anh Bông, chị Hương, dài 21 m

Phía nam giáp điểm ranh giới đất giữa vợ chồng anh Hùng với vợ chồng chị Hương

Phía bắc giáp đường Nguyễn Thị Minh Khai, dài 0,34 m

Yêu cầu vợ, chồng chị Hương, anh Bông tháo dỡ tài sản trên đất lấn chiếm, gồm: Hàng rào, trụ cổng, mái che, sân, trang thờ; trả lại diện tích đất lấn chiếm cho vợ, chồng anh, chị.

Bị đơn chị Ngô Thị Ánh H và anh Vương Thanh B trình bày:

Vợ chồng anh, chị (Ngô Thị Ánh H, Vương Thanh Bông) có thửa đất số 45, tờ bản đồ số 223 (bản đồ năm 2008), tại Khối 9, thị trấn Đắk Tô, do cha là ông Vương Ta tặng cho, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2009, có vị trí:

Phía đông giáp đất của vợ chồng anh H, dài 30 m

Phía tây giáp đất của ông Vương Ta (nay là đất anh Nhị), dài 30 m

Phía nam giáp đất của Ủy ban quản lý, dài 5 m

Phía bắc giáp đường Nguyễn Thị Minh Khai, dài 5 m

Diện tích 150 m²

Vợ chồng anh, chị không lần chiếm đất của vợ chồng chị Lành. Vào năm 2006 cơ quan chức năng của huyện có đến xem xét để thu hồi phần đất làm đường ống cấp nước sinh hoạt. Đất của anh, chị đang sử dụng nằm trên đường ống nước nên đồng ý thu hồi.

Tại văn bản ngày 20/11/2019, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện T trình bày:

Ngày 14/4/2006, Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Quyết định số 505/QĐ-UBND về việc thu hồi, chuyển mục đích sử dụng đất để bố trí sử dụng theo quy hoạch xây dựng công trình cải tạo và mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Đăk Tô (có Bản đồ thu hồi và giao đất tỷ lệ 1/10 000 và bản đồ đo đạc giải thửa tỷ lệ 1/500 do Xí nghiệp địa chính Phương Minh lập). Tổng diện tích mà Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum thu hồi tại thị trấn Đăk Tô là 59.968 m². Đồng thời, giao cho UBND huyện Đăk Tô có trách nhiệm quyết định thu hồi diện tích đất cụ thể đối với từng thửa đất do hộ gia đình, cá nhân sử dụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do sơ suất trong quá trình thực hiện nên UBND huyện Đăk Tô chưa ban hành quyết định thu hồi đất đối với từng thửa đất do hộ gia đình, cá nhân sử dụng.

Ngày 14/7/2014, Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BV 271423, số vào sổ cấp GCN: CH 04022 cho ông Nguyễn Viết Hùng và bà Nguyễn Thị Minh L đối với thửa đất số 44, tờ bản đồ 223, tại địa chỉ: Khối 9 thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum. Do không có biển cảnh báo đường ống nước nên quá trình đo đạc, lập hồ sơ cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì cấp luôn phần đất lấp đặt đường ống nước vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hùng.

Do đã cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên chỉ cần chỉnh lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà không cần thiết phải ban hành quyết định thu hồi đất đối với từng thửa đất theo Quyết định số 505/QĐ-UBND, ngày 14/4/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Với nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2020/DS-ST, ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum đã quyết định:

Căn cứ khoản 9 Điều 26; khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 6 Điều 13; khoản 7 Điều 22, khoản 2 Điều 26, điểm b khoản 3 Điều 62; điểm c khoản 4 Điều 95, khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013.

Không chấp nhận bổ sung yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh L đối với Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 Ủy ban nhân dân huyện Đăk Tô, vì yêu cầu khởi kiện này vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Anh Nguyễn Viết Hùng, chị Nguyễn Thị Minh L có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

Không chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Viết Hùng và chị Nguyễn Thị Minh L yêu cầu bị đơn chị Ngô Thị Ánh Hương và anh Vương Thanh Bông tháo dỡ tài sản, trả lại đất lấn chiếm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

* Ngày 20/01/2020 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh L và anh Nguyễn Viết Hùng kháng cáo toàn bộ bản án yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xét xử lại vì cho rằng bản án sơ thẩm chưa bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, đánh giá thiếu chứng cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo. Các bên đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum phát biểu ý kiến như sau:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ, nội dung đơn kháng cáo đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét. Căn cứ vào Điều 293 và khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn đề ngày 20/01/2020

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2020/DS-ST, ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét nội dung, quyết định của bản án sơ thẩm, đơn kháng cáo của đồng nguyên đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Bị đơn chị Ngô Thị Ánh Hương, anh Vương Thanh Bông cư trú tại khối 9, thị trấn Đắk Tô, huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Nguyên đơn khởi kiện “Tranh chấp về quyền sử dụng đất” Tòa án thụ lý đơn khởi kiện theo quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh L và anh Nguyễn Viết Hùng cho rằng diện tích đất 3,49m² thuộc quyền sử dụng của nguyên đơn, hiện tại bị đơn đang lấn chiếm và xây cọc rào lại gây ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số vào sổ 01007 QSDĐ/07TTĐT cấp ngày 02/4/2004 do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Đắk Tô cấp thì phía Bắc của thửa đất giáp đường quy hoạch (nay là đường Nguyễn Thị Minh Khai), dài 14 m. Đến khi cấp đổi lại theo GCNQSDĐ số BV 271423, số vào sổ cấp GCN: CH 04022 ngày 14/7/2014, của UBND huyện Đắk Tô thì phía Bắc của thửa đất giáp đường Nguyễn Thị Minh Khai, dài 14,72 m. Như vậy, khi cấp đổi lại GCNQSDĐ năm 2014 thửa đất của nguyên đơn tăng cạnh phía Bắc từ 14 lên 14,72 m.

Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 12/9/2019 xác định được như

sau: Diện tích tăng thêm 0,72 m cạnh phía Bắc đất của nguyên đơn cấp đổi lại năm 2014 là có đường ống nước của UBND huyện Đắk Tô. Việc cấp đổi lại GCNQSDĐ của nguyên đơn năm 2014 Cơ quan cấp giấy chứng nhận là UBND huyện Đắk Tô đã kết luận cấp chồng lên đường ống nước sinh hoạt của thị trấn Đắk Tô và đã có quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 về việc điều chỉnh lại diện tích đất của nguyên đơn. Do đó, diện tích đất 3,49m² mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả hiện tại không còn thuộc quyền sử dụng của bị đơn, cho nên việc nguyên đơn cho rằng bị đơn lấn chiếm đất là không có căn cứ vì hiện tại đất đó không phải của nguyên đơn, cũng không phải của bị đơn mà là của nhà nước.

[3] Về nội dung nguyên đơn cho rằng năm 2006 nhà nước tự ý đặt ống nước trên phần đất thuộc quyền sử dụng của nguyên đơn thấy không có cơ sở. Bởi lẽ, theo GCNQSDĐ năm 2004 của nguyên đơn thì phần diện tích đường ống nước không phải của nguyên đơn vì phía Bắc của thửa đất giáp đường quy hoạch (nay là đường Nguyễn Thị Minh Khai), dài 14 m. Nguyên đơn cho rằng năm 1993 nhà nước cấp đất mỗi hộ được 15 mét chiều ngang nhưng không cung cấp được gì chứng minh cho lời trình bày này là có cơ sở. Nguyên đơn chỉ cung cấp được giấy xác nhận ngày 02/5/2020 của ông Đặng Ân nguyên là thôn trưởng, xác nhận việc cấp đất thời điểm năm 1993 cho mỗi gia đình 15 m chiều ngang. Tuy nhiên, việc đo đạc cũng chỉ được đo thủ công và việc xác nhận này được xác nhận sau khi có tranh chấp xảy ra, mà không phải việc xác nhận và giao đất vào năm 1993. Đồng thời nguyên đơn cũng đã thừa nhận khi khởi kiện thời điểm đó việc đo đạc là bằng sào nên không thể khẳng định chính xác mỗi hộ được 15 m chiều ngang. Khi cấp giấy chứng nhận năm 2004 chiều ngang của nguyên đơn 14 mét mà tại thời điểm đó nguyên đơn không có ý kiến gì. Mặt khác, thời điểm nhà nước thu hồi đất để đặt đường ống nước vào năm 2006 người nhận đền bù và có trong danh sách thu hồi đền bù là hộ ông Vương Ta, nguyên đơn cũng không có ý kiến khiếu nại gì về việc làm này.

[4] Theo GCNQSDĐ số 1090/QSDĐ/06TTĐT do UBND huyện Đắk Tô cấp ngày 28/10/2003 cho ông Vương Ta có chiều ngang mặt đường Nguyễn Thị Minh Khai là 15 mét và chiều dài là 30 mét. Đến nay đã tặng cho và chuyển nhượng cho ông Vương Thanh Bông là 5 m chiều ngang, ông Vương Thanh Nhị 5 m chiều ngang và ông Đoàn Công Huân 5 m chiều ngang. Như vậy, theo như giấy chứng nhận năm 2003 của ông Vương Ta so với diện tích đã tặng cho và chuyển nhượng thì còn nguyên 15 m mặt đường Nguyễn Thị Minh Khai. Tuy nhiên, xét nguồn gốc đất của ông Vương Ta là đất khai hoang sau đó được cấp, UBND huyện Đắk Tô đã xác minh, đo đạc khi làm các thủ tục thu hồi năm 2006 và kết luận đó là đất của gia đình ông Vương Ta. Đã tiến hành thu hồi đất của ông Vương Ta mà không phải thu hồi của gia đình ông Nguyễn Viết Hùng, có các tài liệu thể hiện đất bị thu hồi là đất ông Vương Ta. Như vậy, theo giấy chứng nhận thì đất gia đình ông Vương Ta là 450 m², nhưng thực tế sử dụng là nhiều hơn so với giấy chứng nhận đã cấp, được UBND huyện Đắk Tô công nhận.

Như vậy, Tòa án sơ thẩm đã xác minh, thu thập, đánh giá chứng cứ và xét xử là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Từ những nhận định, phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy rằng kháng cáo của đồng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh L và anh Nguyễn Viết Hùng không

có cơ sở để chấp nhận.

[6] *Án phí dân sự phúc thẩm*: Do kháng cáo của đồng nguyên đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, đồng nguyên đơn chị Lành và anh Hùng là vợ, chồng có cùng một nội dung đơn kháng cáo và có cùng yêu cầu thì đồng nguyên đơn chỉ phải nộp chung tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000đ. Đồng nguyên đơn chị Lành và anh Hùng không có yêu cầu riêng cấp sơ thẩm thông báo anh Hùng và chị Lành nộp hai số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm riêng là không đúng nên nhắc nhở cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm. Do đó, cần hoàn trả lại 300.000đ cho chị Lành và anh Hùng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của đồng nguyên đơn anh Nguyễn Viết Hùng và chị Nguyễn Thị Minh L đề ngày 20/01/2020.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 01/2020/DS-ST, ngày 15/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Căn cứ khoản 9 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 6 Điều 13; khoản 7 Điều 22, khoản 2 Điều 26, điểm b khoản 3 Điều 62; điểm c khoản 4 Điều 95, khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013.

1. Không chấp nhận bổ sung yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh L đối với Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 20/11/2019 Ủy ban nhân dân huyện Đắk Tô, vì yêu cầu khởi kiện này vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu. Anh Nguyễn Viết Hùng, chị Nguyễn Thị Minh L có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

2. Không chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Viết Hùng và chị Nguyễn Thị Minh L yêu cầu bị đơn chị Ngô Thị Ánh Hương và anh Vương Thanh Bông tháo dỡ tài sản, trả lại đất lấn chiếm.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 165 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn anh Nguyễn Viết Hùng và chị Nguyễn Thị Minh L phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ; chi phí định giá tài sản là 8.200.000 (tám triệu hai trăm nghìn) đồng. Anh Nguyễn Viết Hùng và chị Nguyễn Thị Minh L đã nộp đủ.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26; Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc:

+ Án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Viết Hùng và chị Nguyễn Thị Minh L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp quyền sử dụng đất và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu tháo dỡ tài sản, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003538 ngày 13/02/2019 của Chi cục

thi hành án dân sự huyện Đắk Tô. Anh Nguyễn Viết Hùng và chị Nguyễn Thị Minh L còn phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Minh L 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003630 ngày 22/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Tô.

+ Án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Viết Hùng và chị Nguyễn Thị Minh L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0003662 ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum, anh Hùng và chị Lành đã nộp đủ.

Hoàn trả lại cho Nguyễn Viết Hùng và chị Nguyễn Thị Minh L số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai số 0003663 ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Tô, tỉnh Kon Tum.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (06/5/2020).

Nơi nhận:

- Tòa án ND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND t. Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện Đắk Tô;
- VKSND huyện Đắk Tô;
- TAND huyện Đắk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thuận